

Số: 1788 /2013 /CV-TKTH

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

6 tháng Năm 2013

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty đại chúng: Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04-62849-234 Fax: 04-62849-208 Email: info@vinaconex.com.vn

Vốn điều lệ: 4.417.106.730.000 đồng

Mã chứng khoán: VCG

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thành Phương	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Vũ Quý Hà	Ủy viên	8/8	100%	
3	Hoàng Nguyên Học	Ủy viên	7/8	87,5%	
4	Đinh Việt Tùng	Ủy viên	8/8	100%	
5	Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên	4/5	80%	Thôi không tham gia HĐQT từ 9/5/2013
6	Đoàn Châu Phong	Ủy viên	8/8	100%	
7	Nguyễn Thiệu Quang	Ủy viên	4/8	50%	Bận công tác
8	Hoàng Anh Xuân	Ủy viên	3/8	37,5%	Bận công tác
9	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên	3/8	37,5%	Bận công tác
10	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên	3/3	100%	Bắt đầu tham gia HĐQT từ 9/5/2013

2. Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện những công việc sau:

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Tổng công ty (được tổ chức vào 25/4/2013);

- Lập Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo hợp nhất định kỳ theo quý theo quy định của pháp luật;
- Giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013 của Tổng công ty;
- Chỉ đạo việc chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CP Vicostone, Công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh và Vinaconex Xuân Mai;
- Phê duyệt kế hoạch tài chính của Tổng công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành đàm phán với đối tác để chuyển nhượng cổ phần của Vinaconex tại Công ty cổ phần Xi măng Cẩm Phả, phần đầu hoàn tất giao dịch trong năm 2013.
- Chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi công nợ của Tổng công ty;
- Sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tài chính kế hoạch Tổng công ty;
- Kien toan nhan su Hoi dong quan tri, Ban dieu hanh:
 - ✓ Chấp thuận để ông Nguyễn Quốc Huy thôi không tham gia HĐQT Tổng công ty;
 - ✓ Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Thiết – Phó Tổng giám đốc làm thành viên HĐQT phụ trách công tác xử lý công nợ và tái cấu trúc;
 - ✓ Gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ PTGD đối với ông Vương Công San;
 - ✓ Bổ nhiệm lại chức vụ PTGD đối với ông Nguyễn Ngọc Điệp;
 - ✓ Thống nhất chủ trương không bổ nhiệm lại PTGD đối với ông Đoàn Châu Phong;
 - ✓ Gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty đối với ông Nguyễn Quốc Hòa;
 - ✓ Giao nhiệm vụ cho ông Đình Việt Tùng – PTGD kiêm phụ trách Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính.

3. Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban tái cấu trúc: Chỉ đạo tái cấu trúc các đơn vị thành viên trong lộ trình tái cấu trúc của Tổng công ty.
- Tiểu ban nhân sự đãi ngộ: Căn cứ vào đề xuất bổ nhiệm cán bộ, Tiểu ban nhân sự đãi ngộ triển khai việc phỏng vấn và đưa ra ý kiến đánh giá về các ứng viên để HĐQT Tổng công ty xem xét, bổ nhiệm cán bộ theo thẩm quyền vào các vị trí như Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc Ban đầu tư, Giám đốc một số đơn vị thành viên v.v
- Tiểu ban thư ký tổng hợp:
 - ✓ Chuẩn bị và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và cập nhật, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - ✓ Soạn thảo thư tín, văn bản, biên bản, quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty.

II. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ-ĐHĐCĐ	25/4/2013	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Tổng công ty CP Vinaconex
2	01/2013//2013/BB-ĐHĐCĐ	25/4/2013	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 của Tổng công ty CP Vinaconex

III. Các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2013/NQ-HĐQT	5/2/2013	• Thống nhất dự kiến kết quả các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2012 của Công ty mẹ, đề nghị Ban TGD chuẩn bị nêu rõ các mục tiêu định hướng TCT trong năm 2013; • HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng, kết quả của Ban xử lý công nợ năm 2012, đề nghị Ban xử lý công nợ bổ sung báo cáo phân tích tình hình thực hiện công tác xử lý, thu hồi công nợ năm 2012, đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả công tác thu hồi công nợ năm 2013; • Giao Ban TGD đánh giá tổng thể tình hình thực hiện bảo lãnh các đơn vị thành viên, đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm tăng cường công tác bảo lãnh; • Giao Ban TGD đánh giá những thuận lợi, khó khăn, sự cần thiết đầu tư Dự án khu nhà ở CBCNV Trạm nghiên Xi măng Cẩm Phả tại Vũng Tàu; • Giao Ban TGD phân giao nội dung công việc cần thực hiện, đề xuất phương án xử lý những kết luận, kiến nghị của kiểm toán nhà nước; • Yêu cầu Ban TGD phối hợp HĐQT làm việc với cổ đông lớn v/v triển khai thực hiện các quy định về quản trị công ty.
2	02/2013/NQ-HĐQT	22/3/2013	• Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch năm 2013; • Thống nhất báo cáo của Ban xử lý nợ, yêu cầu Ban xử lý nợ phân tích hiệu quả công tác thu hồi, xử lý nợ của từng cá nhân, tổ

			chức được giao nhiệm vụ; - Về tái cấu trúc XMCP: HĐQT ghi nhận những nội dung đã đạt trong đàm phán hợp đồng với đối tác, thống nhất thực hiện các giải pháp liên quan vốn điều lệ của XMCP và xử lý các khoản đầu tư tài chính; - Thống nhất đề nghị của TGD v/v thay đổi người đại diện vốn tại các doanh nghiệp; - Phê duyệt phương án 2 theo nội dung Tờ trình v/v điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty CP Sàn bất động sản Vinaconex.
3	03/2013/NQ-HĐQT	8/4/2013	- HĐQT thống nhất nội dung họp ĐHCĐ thường niên năm 2013 của TCT, thống nhất danh sách đoàn Chủ tịch tại ĐHCĐ thường niên, giao TGD chỉ đạo công bố thông tin và tài liệu họp ĐHCĐ theo quy định hiện hành; - Thống nhất trình ĐHCĐ 2013 xem xét giữ nguyên số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT (09 Thành viên). Thống nhất lịch họp chuyên đề kiện toàn nhân sự Ban TGD vào 10/4/2013;
4	04/2013/NQ-HĐQT	18/4/2013	- Thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ PTGD đối với ông Nguyễn Ngọc Điệp – Thạc sỹ QTKD, kỹ sư xây dựng; - Căn cứ đề xuất của lãnh đạo nhằm trẻ hóa ban điều hành, cũng như sự đồng thuận của ông Đoàn Châu Phong, thống nhất chủ trương không bổ nhiệm lại chức vụ PTGD đối với ông Đoàn Châu Phong – Thạc sỹ QTKD, kỹ sư xây dựng; - Thống nhất kiện toàn các Tiểu Ban chuyên trách của HĐQT; - Giao TGD lựa chọn những cán bộ có năng lực để đề xuất HĐQT xem xét, bổ nhiệm vào vị trí PTGD.
5	06/2013/NQ-HĐQT	9/5/2013	- Thống nhất kết quả kinh doanh quý I/2013 của Công ty mẹ và kết quả kinh doanh quý I/2013 của Công ty CP Xi măng Cẩm Phả; - Phê duyệt chủ trương tái cấu trúc vốn năm 2031 của Tổng công ty; - Thống nhất một số nội dung liên quan tới

			việc tái cấu trúc vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Ống sợi thủy tinh Vinaconex, Công ty CP Vật tư ngành nước, Công ty CP Bê tông Xuân Mai; • Thống nhất chấp thuận để ông Nguyễn Quốc Huy thôi không tham gia thành viên HĐQT, HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Thiết – PTGD làm thành viên HĐQT và phụ trách Tiểu ban xử lý nợ và tái cấu trúc. • Giao nhiệm vụ cho ông Đình Việt Tùng – PTGD kiêm phụ trách Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính; • Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự giới thiệu bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Vinaconex ITC. • Đề nghị Ban kiểm soát đề xuất phương án để HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo phương án được ĐHCĐ phê duyệt; • Tổ chức họp chuyên đề v/v lựa chọn nhân sự bổ nhiệm vào vị trí PTGD Tổng công ty;
6	07/2013/NQ-HĐQT	30/5/2013	• Giao người đại diện vốn tại Công ty CP Bê tông Xuân Mai hoàn thiện phương án tái cấu trúc công ty theo hướng làm rõ các thế mạnh của Vinaconex Xuân Mai, phương án xử lý các vấn đề tồn tại của Vinaconex Xuân Mai, cam kết của Ban điều hành về hiệu quả sản xuất kinh doanh của Vinaconex Xuân Mai giai đoạn 2013-2014; • Phê duyệt điều chỉnh hạn mức cấp bảo lãnh vay vốn đầu tư cho Công ty Nedi2; • HĐQT thống nhất lựa chọn Công ty Deloitte làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập và soát xét BCTC Công ty mẹ và hợp nhất 2013 của TCT.
7	08/2013/NQ-HĐQT	18/6/2013	• Thống nhất tiếp tục triển khai thủ tục thoái toàn bộ vốn của TCT tại Công ty Vinaconex Xuân Mai theo phương án đã được HĐQT phê duyệt; • HĐQT thống nhất về báo cáo kết quả vòng

			đàm phán với đối tác về phương án tái cấu trúc XMCP của TGD và giao TGD chỉ đạo Tổ đàm phán tiếp tục triển khai đàm phán với đối tác theo các yêu cầu của HĐQT đưa ra. • Thống nhất đề xuất của TGD v/v góp vốn năm 2013 vào Công ty CP phát triển đô thị Vinaconex Viettel VVHA.
8	09/2013/NQ-HĐQT	20/6/2013	• Thống nhất cơ bản các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT như dự thảo Quy chế kèm theo Tờ trình số 1267/2013/TTr-TKTH ngày 28/5/2013 của Tổng giám đốc; • Phê duyệt điều chỉnh thời hạn bảo lãnh vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2013 của Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả theo nội dung Tờ trình số 1430/2013/TTr-TCKH ngày 18/6/2013 của Tổng giám đốc Tổng công ty. • Thống nhất chủ trương kiện toàn Ban Tổng giám đốc. Giao Tổng giám đốc triển khai thủ tục, trình Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm cán bộ theo quy định. • HĐQT giao Tổng giám đốc tiếp tục triển khai thủ tục thoái toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại VINACONEX Xuân Mai theo phương án đã được HĐQT phê duyệt.
9	07/2013/QĐ-HĐQT	7/1/2013	Quyết định phê duyệt phương án thoái vốn tại Nedi 3.
10	015/2013/QĐ-HĐQT	9/1/2013	Quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc dự án Xi măng Cẩm Phả.
11	034/2013/QĐ-HĐQT	25/1/2013	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bể chứa và Trạm bơm tăng áp khu vực Hà Nội, giai đoạn 1 và thông qua phương án chuyển nhượng tài sản trên đất của Tổng công ty trên một phần khu đất Tổng công ty được giao để xây dựng Bể chứa và trạm bơm tăng áp cho Viwasupco.
12	040/2013/QĐ-HĐQT	30/1/2013	Quyết định thôi giao nhiệm vụ Giám đốc Ban đầu tư đối với ông Nguyễn Đức Lưu.
13	048/2013/QĐ-HĐQT	7/2/2013	Quyết định phê duyệt bảo lãnh vay vốn lưu động năm 2013 cho Công ty CP Xi măng Cẩm Phả.

14	056/2013/QĐ-HĐQT	18/2/2013	Quyết định gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ PTGD đối với ông Vương Công San.
15	90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 101, 102, 103, 107, 108, 109, 110, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 134, 147, 161, 163, 166, 202, 221, 222, 237/2013/QĐ-HĐQT	13/3/2013 15/3/2013 19/3/2013 25/3/2013 26/3/2013 27/3/2013 5/4/2013 17/4/2013 7/5/2013 22/5/2013 3/6/2013	Quyết định phê duyệt thay đổi người đại diện vốn tại Công ty vận tải, Công ty Xi măng Yên Bình, Công ty CP ống cốt sợi thủy tinh Vinaconex, Công ty CP Vật tư ngành nước, Quỹ đầu tư Việt Nam, Công ty CP Điện miền Bắc 3, Công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh, Công ty CP EVN Quốc tế, Vinaconex 17, Công ty CP Phát triển thương mại Vinaconex, Vinaconex Dung Quất, Công ty CP Đá ốp lát Vinaconex, Vinaconex 27, Vinaconex P&C, Viwaco, Công ty Vinaconex 2, Công ty Vinaconex 15, Công ty Vinaconex 1, Công ty Vinaconex 3, Công ty Vinaconex 5, Công ty Vinaconex 7, Vinaconex R&D, Vinaconex Sài Gòn, Nedi 2, Vinaconex ITC, Vimeco, Vinaconex Quyết Thắng, Vinaconex Xuân Mai, Vinaconsult, Vinaconex 27, Vinaconex Sài Gòn, Vinaconex 11
16	99/2013/QĐ-HĐQT	13/3/2013	Quyết định ban hành Quy chế Ban Tài chính kế hoạch TCT
17	104/2013/QĐ-HĐQT	15/3/2013	Quyết định phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2013 của TCT
18	112/2013/QĐ-HĐQT	19/3/2013	Quyết định phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án thủy điện Ngòi Phát
19	115/2013/QĐ-HĐQT	21/3/2013	Quyết định phê duyệt phương án mua lại phần vốn đầu tư của Vinaconex Bê tông Xuân Mai và Công ty Vinaconex 2 tại Công ty CP Xi măng Cẩm Phả
20	142A/2013/QĐ-HĐQT	2/4/2013	Quyết định phê duyệt phương án tái cấu trúc phần vốn tại Vinaconex Xuân mai
21	155/2013/QĐ-HĐQT	15/4/2013	Quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng diện tích kinh doanh thương mại dịch vụ tầng hầm B1, Dự án No.5
22	162/2013/QĐ-HĐQT	22/4/2013	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng và cho phép triển khai các bước chuẩn bị đầu tư Dự án Khu Đô thị nhà ở xã hội Đại Áng, Thanh Trì, Hà Nội
23	189/2013/QĐ-HĐQT	23/4/2013	Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Ngọc Điệp
24	199/2013/QĐ-HĐQT	3/5/2013	Quyết định phê duyệt điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Văn phòng TCT và các Ban/Tiểu

			ban có liên quan
25	200/2013/QĐ-HĐQT	6/5/2013	Quyết định phê duyệt cam kết mua lại số cổ phần của đối tác do Ngân hàng Techcombank chỉ định tham gia góp vốn vào Công ty CP Nedi2
26	204/2013/QĐ-HĐQT	8/5/2013	Quyết định phê duyệt thỏa thuận chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông, giai đoạn 2, nâng công suất lên 600.000 m3/ngđ
27	223/2013/QĐ-HĐQT	22/5/2013	Quyết định phê duyệt kế hoạch tài chính của Tổng công ty
28	236/2013/QĐ-HĐQT	3/6/2013	Quyết định cấp bảo lãnh vay vốn đầu tư cho Nedi 2
29	278/2013/QĐ-HĐQT	26/6/2013	Quyết định phê duyệt điều chỉnh thời hạn bảo lãnh vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2013 của Công ty XMCP

IV. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Lý do
01	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT Tổng công ty	12391214	3/11/2000	Công an thành phố Hà Nội	Nhà số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội		9/5/2013	Thôi không tham gia HĐQT Tổng công ty

V. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: Xem danh sách đính kèm
- Giao dịch cổ phiếu: Không có
- Các giao dịch khác:

STT	Tổ chức giao dịch	SLCP trước giao dịch	Đăng ký				Kết quả			SLCP sau giao dịch	Tỷ lệ
			Mua	Bán	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Mua	Bán	Ngày thực hiện giao dịch		
01	Market Vectors ETF Trust –	30,535,497					1,905,30 0		20/3/2013	32,440,797	7,34%

	Market Vectors – Vietnam ETF									
02	Market Vectors ETF Trust – Market Vectors – Vietnam ETF	26,384,797					135,800		25/2/2013	26.520.597 6,00%

Nơi nhận: *gph*

- Như k/g;
- Ban chức năng TCT;
- Lưu VP, TKTH.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thành Phương

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Số lượng cổ phiếu thống kê tại thời điểm 29/3/2013)

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CDNB	Quan hệ với CDNB	CMT/HC/ĐKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (DD/MM/YYYY)	Tài khoản		SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp (DD/MM/YYYY)	Nơi cấp			Số	Ngày mở (DD/MM/YYYY)					
1	Nguyễn Thành Phương	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011114002	14/07/1998	Hà Nội	1	19. Dec. 2011	019C006488	29. Aug. 2008	257,000	66 Ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, P. Ô Chợ Dừa, HN	0913208051		Việt Nam
2	Nguyễn Bích Thu	1-Nữ	NCLQ	011114002	6-Vợ	1-CMT	010555676	01/06/1992	Hà Nội					0				Việt Nam
3	Nguyễn Thanh Vân	1-Nữ	NCLQ	011114002	7-Con	1-CMT	012754450	02/03/2005	Hà Nội					0				Việt Nam
4	Nguyễn Tuấn Kiệt	0-Nam	NCLQ	011114002	7-Con	1-CMT	012754450	2/3/2005	Hà Nội					0				Việt Nam
5	Nguyễn Tuyết Hải	1-Nữ	NCLQ	011114002	10-Chị ruột	1-CMT	020160398	19/03/1994	Hồ Chí Minh					0				Việt Nam
6	Nguyễn Duy Đình	0-Nam	NCLQ	011114002	9-Anh ruột	1-CMT	012142203	05/06/1998	Hà Nội					0				Việt Nam
7	Nguyễn Kế Đạt	0-Nam	NCLQ	011114002	9-Anh ruột	1-CMT	030099195	21/06/1978	Hải Phòng					0				Việt Nam
8	Nguyễn Văn Thái	1-Nữ	NCLQ	011114002	10-Chị ruột	1-CMT	010080285	25/08/2005	Hà Nội					0				Việt Nam
9	Nguyễn Thúy Nga	1-Nữ	NCLQ	011114002	11-Em ruột	1-CMT	010372320	30/08/2004	Hà Nội					0				Việt Nam
10	Nguyễn Xuân Mai	1-Nữ	NCLQ	011114002	11-Em ruột	1-CMT	225036643	15/08/1994	Khánh Hòa					0				Việt Nam
11	Vũ Quý Hà	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011344391	3/4/1999	Hà Nội	3,6	19. Dec. 2011			161,800	Số 24 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, HN	0903411895		Việt Nam
12	Trần Minh Trang	1-Nữ	NCLQ	011344391	6-Vợ	1-CMT	010558665	26/12/2006	Hà Nội					0				Việt Nam
13	Vũ Lan Chi	1-Nữ	NCLQ	011344391	7-Con	1-CMT	012212383	01/06/2004	Hà Nội					0				Việt Nam
14	Vũ Quốc Hoàng	0-Nam	NCLQ	011344391	7-Con	1-CMT	012825381	23/9/2005	Hà Nội					0				Việt Nam
15	Vũ Quý Thành	0-Nam	NCLQ	011344391	9-Anh ruột	1-CMT	020132804	11/05/2005	Hồ Chí Minh					0				Việt Nam
16	Vũ Thanh Tú	1-Nữ	NCLQ	011344391	10-Chị ruột	1-CMT	010376581	09/11/1998	Hà Nội					0				Việt Nam

17	Vũ Quý Hiền	0-Nam	NCLQ	011344391	9-Anh ruột	1-CMT	010267172	29/6/2006	Hà Nội						0			Việt Nam
18	Vũ Quý Hách	0-Nam	NCLQ	011344391	9-Anh ruột	1-CMT	010116764	11/02/2003	Hà Nội						0			Việt Nam
19	Vũ Thanh Yên	1-Nữ	NCLQ	011344391	10-Chị ruột	1-CMT	010373605	01/06/2004	Hà Nội						0			Việt Nam
20	Vũ Thanh Châu	1-Nữ	NCLQ	011344391	10-Chị ruột	1-CMT	010114061	19/02/2004	Hà Nội						0			Việt Nam
21	Vũ Quý Trị	0-Nam	NCLQ	011344391	9-Anh ruột	1-CMT	010242403	22/05/2002	Hà Nội						0			Việt Nam
22	Hoàng Nguyên Học	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011691788	4/4/2007	Hà Nội	3	19. Dec. 2011				0	Số 4, Ngõ 175 đường Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, HN	844.627 80120	Việt Nam
23	Nguyễn Thị Bạch Hường	1-Nữ	NCLQ	011691788	6-Vợ	1-CMT	011617713	29/02/2005	Hà Nội						0			Việt Nam
24	Hoàng Diệu Linh	1-Nữ	NCLQ	011691788	7-Con										0			Việt Nam
25	Hoàng Bạch Liên	1-Nữ	NCLQ	011691788	7-Con										0			Việt Nam
26	Hà Thị Hiền	1-Nữ	NCLQ	011691788	3-Mẹ	1-CMT	168488359	14/9/2010	Hà Nam						0			Việt Nam
27	Hoàng Thị Hạ	1-Nữ	NCLQ	011691788	11-Em ruột	1-CMT	2.51E+08	14/1/2009	Lâm Đồng						0			Việt Nam
28	Hoàng Nguyên Hòa	0-Nam	NCLQ	011691788	11-Em ruột	1-CMT	168034273	27/04/1998	Hà Nam						0			Việt Nam
29	Hoàng Thị Hoa	1-Nữ	NCLQ	011691788	11-Em ruột	1-CMT	161159330	20/7/2011	Nam Định						0			Việt Nam
30	Hoàng Nguyên Hiến	0-Nam	NCLQ	011691788	11-Em ruột	1-CMT	168345502	08/12/2007	Hà Nam						0			Việt Nam
31	Nguyễn Thiệu Quang	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	022633862	8/10/1959	Hồ Chí Minh	3	19. Dec. 2011			16,666		107/16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP. HCM	844.944 6388	Việt Nam
32	Phùng Minh Nguyệt	1-Nữ	NCLQ	022633862	6-Vợ	1-CMT	022640369	08/10/1999	Hồ Chí Minh						0			Việt Nam
33	Nguyễn Thiệu Quang Anh	0-Nam	NCLQ	022633862	7-Con	1-CMT	024002925	16/05/2002	Hồ Chí Minh						0			Việt Nam
34	Nguyễn Thiệu Kiên	0-Nam	NCLQ	022633862	7-Con	1-CMT	024513567	03/07/2006	Hồ Chí Minh						0			Việt Nam
35	Nguyễn Thiệu Minh	0-Nam	NCLQ	022633862	7-Con										0			Việt Nam
36	Nguyễn Thiệu Minh Thư	1-Nữ	NCLQ	022633862	7-Con										0			Việt Nam
37	Nguyễn Xuân Thiệu	0-Nam	NCLQ	022633862	1-Cha										0			Việt Nam

38	Nguyễn Thị San	1-Nữ	NCLQ	022633862	3-Mẹ	1-CMT	010252457	11/08/1978	Hà Nội					0			Việt Nam
39	Nguyễn Thiều Quyền	1-Nữ	NCLQ	022633862	11-Em ruột	1-CMT	011156451	18/04/1992	Hà Nội					0			Việt Nam
40	Nguyễn Thiều Nam	0-Nam	NCLQ	022633862	11-Em ruột	1-CMT	011361106	13/05/1994	Hà Nội					0			Việt Nam
41	Đinh Việt Tùng	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	131500239	30/9/2010	Hà Nội	3,7	19. Dec. 2011			0	Số 5, ngõ 260 Đội Cấn, Ba Đình, HN		Việt Nam
42	Trần Thị Hồng Lụa	1-Nữ	NCLQ	133462559	3-Mẹ	1-CMT	012287783	16/10/1999	Hà Nội					0			Việt Nam
43	Nguyễn Thị Nguyệt	1-Nữ	NCLQ	133462559	6-Vợ	1-CMT	131326738	12/6/1995	Vĩnh Phú			00027603		0			Việt Nam
44	Đinh Thị Hằng Nga	1-Nữ	NCLQ	133462559	10-Chị ruột	1-CMT	012265419	9/1/2010	Hà Nội					0			Việt Nam
45	Đinh Thị Ngọc Anh	1-Nữ	NCLQ	133462559	10-Chị ruột	1-CMT	012034589	10/6/1997	Hà Nội			009C01489		0			Việt Nam
46	Hoàng Anh Xuân	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	76064565	15/10/2009	Bộ Quốc phòng	3	19. Dec. 2011			10,000	Số 02 ngách 140/1 Vương Thừa Vũ, Thanh Xuân, HN	844.626 63366	Việt Nam
47	Đinh Thị Ngo	1-Nữ	NCLQ	76064565	6-Vợ									0			Việt Nam
48	Hoàng Mai Nhung	1-Nữ	NCLQ	76064565	7-Con									0			Việt Nam
49	Hoàng Thị Hải Yến	1-Nữ	NCLQ	76064565	7-Con									0			Việt Nam
50	Hoàng Văn Dân	0-Nam	NCLQ	76064565	1-Cha									0			Việt Nam
51	Đàm Thị Xinh	1-Nữ	NCLQ	76064565	3-Mẹ									0			Việt Nam
52	Hoàng Thị Nông	1-Nữ	NCLQ	76064565	10-Chị ruột									0			Việt Nam
53	Hoàng Ngọc Ninh	1-Nữ	NCLQ	76064565	11-Em ruột									0			Việt Nam
54	Hoàng Thị Minh	1-Nữ	NCLQ	76064565	11-Em ruột									0			Việt Nam
55	Hoàng Văn Hồng	0-Nam	NCLQ	76064565	11-Em ruột									0			Việt Nam
56	Hoàng Đức Việt	0-Nam	NCLQ	76064565	11-Em ruột									0			Việt Nam
57	Nguyễn Mạnh Hùng	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	86147275	15/12/2009	Tổng cục chính trị	3	19. Dec. 2011			10,000	Tập thể KTTT tổ 28, Láng Thượng, Đống Đa, HN	844.626 63366	Việt Nam
58	Lương Thị Hải Hà	1-Nữ	NCLQ	86147275	6-Vợ	1-CMT	201336609	201336609	Đà Nẵng					0			Việt Nam
59	Nguyễn Hải Minh	1-Nữ	NCLQ	86147275	7-Con	1-CMT								0			Việt Nam

60	Nguyễn Minh Ngọc	1-Nữ	NCLQ	86147275	7-Con	1-CMT								0			Việt Nam
61	Nguyễn Thị Hồng	1-Nữ	NCLQ	86147275	3-Mẹ	1-CMT	120029949							0			Việt Nam
62	Nguyễn Mạnh Cường	0-Nam	NCLQ	86147275	9-Anh ruột	1-CMT	126916138	2/4/2009	Bắc Giang					0			Việt Nam
63	Nguyễn Thị Quý	1-Nữ	NCLQ	86147275	10-Chị ruột	1-CMT	125408800	17/8/2007						0			Việt Nam
64	Nguyễn Văn Thọ	0-Nam	NCLQ	86147275	9-Anh ruột	1-CMT	010413656	25/10/1978	Hà Nội					0			Việt Nam
65	Đoàn Châu Phong	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	012381706	20/11/2000	Hà Nội	3	18. Apr. 2013	019C009697	3. Sep. 2008	57,231	Nhà E8P, Khu E10, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, HN	0913205323	Việt Nam
66	Phạm Thị Thanh Huyền	1-Nữ	NCLQ	012381706	6-Vợ	1-CMT	011979375	18/08/2007	Hà Nội					0			Việt Nam
67	Đoàn Huy Gia	0-Nam	NCLQ	012381706	7-Con	1-CMT	012445503	03/08/2006	Hà Nội					0			Việt Nam
68	Đoàn Lâm Thảo	1-Nữ	NCLQ	012381706	7-Con									0			Việt Nam
69	Đoàn Huy Diễm	0-Nam	NCLQ	012381706	1-Cha									0			Việt Nam
70	Hoàng Thị Chanh	1-Nữ	NCLQ	012381706	3-Mẹ									0			Việt Nam
71	Đoàn Thị Mây	1-Nữ	NCLQ	012381706	10-Chị ruột	1-CMT	160667311	14/11/2007	Nam Định					0			Việt Nam
72	Đoàn Hoàng Hiền	0-Nam	NCLQ	012381706	9-Anh ruột	1-CMT	190024248	30/07/1986	Bình Trị Thiên					0			Việt Nam
73	Đoàn Tú Phối	0-Nam	NCLQ	012381706	9-Anh ruột	1-CMT	161786728	12/05/1987	Ninh Bình					0			Việt Nam
74	Đoàn Thị Xưa	1-Nữ	NCLQ	012381706	10-Chị ruột	1-CMT	160667122	17/10/1978	Hà Nam					0			Việt Nam
75	Đoàn Huy Nam	0-Nam	NCLQ	012381706	9-Anh ruột	1-CMT	9A7E010992	15/03/2003	Bộ Quốc phòng					0			Việt Nam
76	Nguyễn Đình Thiết	0-Nam	Nội bộ	011402986		1-CMT	011402986	23/5/2000	Hà Nội	3,7	9. May. 2013	019C006769	29. Aug. 2008	45,000	1-B1 Kho than Vọng, Đồng Tâm, HN	0904041957	Việt Nam
77	Trần Thị Lan Hương	1-Nữ	NCLQ	011402986	6-Vợ	1-CMT	011461418	26/9/2003	Hà Nội					0			Việt Nam
78	Nguyễn Thu Hà	1-Nữ	NCLQ	011402986	7-Con	1-CMT	012425471	29/3/2001	Hà Nội					0			Việt Nam
79	Nguyễn Minh Thu	1-Nữ	NCLQ	011402986	7-Con	1-CMT	012778497	13/4/2005	Hà Nội					0			Việt Nam
80	Nguyễn Đình Bài	0-Nam	NCLQ	011402986	1-Cha									0			Việt Nam
81	Trần Thị Tinh	1-Nữ	NCLQ	011402986	3-Mẹ									0			Việt Nam

82	Nguyễn Thị Dung	1-Nữ	NCLQ	011402986	10-Chị ruột	1-CMT	161061367	25/4/1979	Hà Nam					0			Việt Nam
83	Nguyễn Đình Diễm	0-Nam	NCLQ	011402986	9-Anh ruột	1-CMT	161061278	22/4/1979	Hà Nam					0			Việt Nam
84	Nguyễn Đình Bình	0-Nam	NCLQ	011402986	9-Anh ruột									0			Việt Nam
85	Nguyễn Đình Khánh	0-Nam	NCLQ	011402986	11-Em ruột	1-CMT	161512392	19/8/1982	Hà Nam					0			Việt Nam
86	Đặng Thanh Huân	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	012758095	28/1/2005	Hà Nội	4	19. Dec. 2011	058C200464		53,626	C12 TT HVHC Quốc gia, Yên Hòa, Cầu Giấy, HN	0913372767	Việt Nam
87	Dương Thị Thu Ninh	1-Nữ	NCLQ	012758095	6-Vợ	1-CMT	011726755	24/3/2006	Hà Nội					0			Việt Nam
88	Đặng Ngọc Minh	1-Nữ	NCLQ	012758095	7-Con									0			Việt Nam
89	Đặng Thanh Chắt	0-Nam	NCLQ	012758095	1-Cha	1-CMT	012886972	22/9/2006	Hà Nội					0			Việt Nam
90	Phạm Thị Mai	1-Nữ	NCLQ	012758095	3-Mẹ	1-CMT	140209249	20/7/1978	Hải Dương					0			Việt Nam
91	Đặng Thị Chung	1-Nữ	NCLQ	012758095	10-Chị ruột	1-CMT	012793353	15/6/2005	Hà Nội					0			Việt Nam
92	Đặng Thanh Tuấn	0-Nam	NCLQ	012758095	9-Anh ruột									0			Việt Nam
93	Đặng Thị Loan	1-Nữ	NCLQ	012758095	10-Chị ruột	1-CMT	141571059	24/2/1989	Hải Dương					0			Việt Nam
94	Đặng Thanh Thọ	0-Nam	NCLQ	012758095	11-Em ruột	1-CMT	9V8C988533	11/12/2006	Học viện chính trị quân sự					0			Việt Nam
95	Phạm Chí Sơn	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011761326	29/5/2007	Hà Nội	5,11	19. Dec. 2011	019C006596	29. Aug. 2008	67,500	1D, ngõ 107 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, HN	0904102986	Việt Nam
96	Nguyễn Thị Thu Huyền	1-Nữ	NCLQ	011761326	6-Vợ	1-CMT	031083306	25/9/1996	Hải Phòng					0			Việt Nam
97	Phạm Nguyễn Hà Chi	1-Nữ	NCLQ	011761326	7-Con	1-CMT								0			Việt Nam
98	Phạm Trí Linh	0-Nam	NCLQ	011761326	1-Cha	1-CMT	010112247	21/1/1994	Hà Nội					0			Việt Nam
99	Ngô Thị Hà	1-Nữ	NCLQ	011761326	3-Mẹ	1-CMT	010236405	21/6/2007	Hà Nội					0			Việt Nam
100	Phạm Chí Phương	0-Nam	NCLQ	011761326	11-Em ruột	1-CMT	012196666	6/4/2006	Hà Nội								Việt Nam
101	Phạm Phú Trường	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	90A063014249	01/5/2011	Bộ Quốc phòng	5	19. Dec. 2011			5,000	Phố Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	0988990909	Việt Nam
102	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	90A063014249	6-Vợ	1-CMT	012442149	18/4/2008	Hà Nội								

103	Phạm Phú Minh	0-Nam	NCLQ	90A063014249	7-Con												
104	Phạm Minh Minh	1-Nữ	NCLQ	90A063014249	7-Con												
105	Phạm Phú Sơn	0-Nam	NCLQ	90A063014249	1-Cha	1-CMT	010071960	09/4/2001	Hà Nội								
106	Phạm Thị Lan	1-Nữ	NCLQ	90A063014249	3-Mẹ	1-CMT	010290400	19/4/2001	Hà Nội								
107	Phạm Tuyết Trinh	1-Nữ	NCLQ	90A063014249	11-Em ruột	1-CMT	011844695	30/3/2010	Hà Nội								
108	Phạm Thế Anh	0-Nam	NCLQ	90A063014249	11-Em ruột	1-CMT	012428693	16/4/2001	Hà Nội								
109	Vũ Hồng Tuấn	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011416284	3/10/2006	Hà Nội	5	19. Dec. 2011	385668	1. Oct. 2010		82 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Ba Đình, HN	0916881516	Việt Nam
110	Nguyễn Thị Kim Phượng	1-Nữ	NCLQ	011416284	6-Vợ	1-CMT	011693369	20/6/2006	Hà Nội					0			Việt Nam
111	Vũ Phương Hồng Ngọc	1-Nữ	NCLQ	011416284	7-Con									0			Việt Nam
112	Vũ Thành Long	0-Nam	NCLQ	011416284	7-Con									0			Việt Nam
113	Vũ Quốc Khánh	0-Nam	NCLQ	011416284	7-Con									0			Việt Nam
114	Cổ Thị Dinh	1-Nữ	NCLQ	011416284	3-Mẹ	1-CMT	011415238	15/3/2003	Hà Nội					0			Việt Nam
115	Vũ Quốc Tiến	0-Nam	NCLQ	011416284	9-Anh ruột	1-CMT	011432729	27/2/2002	Hà Nội					0			Việt Nam
116	Vũ Thị Nguyệt	1-Nữ	NCLQ	011416284	11-Em ruột	1-CMT	011623145	22/4/2006	Hà Nội					0			Việt Nam
117	Vũ Hồng Thắng	0-Nam	NCLQ	011416284	11-Em ruột	1-CMT	011415238	29/8/2006	Hà Nội					0			Việt Nam
118	Kiều Bích Hoa	1-Nữ	Nội bộ			1-CMT	012263667	26/7/1999		5	19. Dec. 2011			0	Số 279 Khâm Thiên, Thổ Quan, Đống Đa, HN		Việt Nam
119	Đặng Quốc Phong	0-Nam	NCLQ	012263667	5-Chồng	1-CMT								0			Việt Nam
120	Đặng Nguyên Phương	0-Nam	NCLQ	012263667	7-Con									0			Việt Nam
121	Kiều Tiên Hùng	0-Nam	NCLQ	012263667	1-Cha	1-CMT	010059121							0			Việt Nam
122	Bùi Thị Huệ	1-Nữ	NCLQ	012263667	3-Mẹ	1-CMT	010395393							0			Việt Nam
123	Kiều Tiên Cường	0-Nam	NCLQ	012263667	11-Em ruột	1-CMT	012285493							0			Việt Nam
124	Kiều Bích Hạnh	1-Nữ	NCLQ	012263667	11-Em ruột	1-CMT	012541907							0			Việt Nam

125	Kiều Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	012263667	11-Em ruột	1-CMT	012810513							0				Việt Nam
126	Vương Công San	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	201673060	14/8/2010	Đà Nẵng	7				33,700	124/1 Quang Trung, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0903508195		Việt Nam
127	Nguyễn Thị Bích Hồng	1-Nữ	NCLQ	201673060	6-Vợ	1-CMT	200950988	24/7/2001	Đà Nẵng					0				Việt Nam
128	Vương Hồng Phương	1-Nữ	NCLQ	201673060	7-Con	1-CMT	201450545	27/9/1997	Đà Nẵng					0				Việt Nam
129	Vương Công Nguyên	0-Nam	NCLQ	201673060	7-Con	1-CMT	201459335	2/6/1998	Đà Nẵng					0				Việt Nam
130	Vương Thành Nguyên	0-Nam	NCLQ	201673060	7-Con	1-CMT	201542727	20/5/2004	Đà Nẵng					0				Việt Nam
131	Vương Lung	0-Nam	NCLQ	201673060	1-Cha									0				Việt Nam
132	Nguyễn Thị Lan	1-Nữ	NCLQ	201673060	3-Mẹ									0				Việt Nam
133	Vương Thế Trân	0-Nam	NCLQ	201673060	9-Anh ruột									0				Việt Nam
134	Vương Thị Nhân	1-Nữ	NCLQ	201673060	10-Chị ruột	1-CMT	190760562	5/3/1980	Bình Trị Thiên					0				Việt Nam
135	Vương Thị Phúc	1-Nữ	NCLQ	201673060	10-Chị ruột	1-CMT	190294016	2/3/1980	Quảng Bình					0				Việt Nam
136	Vương Thị Mẫu	1-Nữ	NCLQ	201673060	10-Chị ruột	1-CMT	190867535	7/5/1980	Bình Trị Thiên					0				Việt Nam
137	Vương Công Thiên	0-Nam	NCLQ	201673060	9-Anh ruột	1-CMT	194030611	23/11/1992	Bình Trị Thiên					0				Việt Nam
138	Vương Ánh	0-Nam	NCLQ	201673060	9-Anh ruột	1-CMT	190912824	15/4/1982	Bình Trị Thiên					0				Việt Nam
139	Vương Công Phác	0-Nam	NCLQ	201673060	9-Anh ruột	1-CMT	190760543	5/3/1980	Bình Trị Thiên					0				Việt Nam
140	Vương Kim Giao	0-Nam	NCLQ	201673060	9-Anh ruột	1-CMT	121128106	13/6/1990	Hà Bắc					0				Việt Nam
141	Vương Thị Trâm	1-Nữ	NCLQ	201673060	10-Chị ruột	1-CMT	200186636	4/10/1978	Quảng Nam Đà Nẵng					0				Việt Nam
142	Vương Thị Răm	1-Nữ	NCLQ	201673060	11-Em ruột	1-CMT	194368223	28/3/2005	Quảng Bình					0				Việt Nam
143	Nguyễn Ngọc Diệp	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011553097	10/5/2007	Hà Nội	7	23. Apr. 2013			60,809	52/108 Ngọc Hà, Ba Đình, HN	0903417208		Việt Nam
144	Nguyễn Thị Thúy Thiệp	1-Nữ	NCLQ	011553097	6-Vợ	1-CMT	012056232	9/7/1997	Hà Nội					0				Việt Nam
145	Nguyễn Minh Phương	1-Nữ	NCLQ	011553097	7-Con									0				Việt Nam

146	Nguyễn Ngọc Minh	1-Nữ	NCLQ	011553097	7-Con									0			Việt Nam
147	Nguyễn Tuấn Thành	0-Nam	NCLQ	011553097	1-Cha									0			Việt Nam
148	Nguyễn Thị Thuận	1-Nữ	NCLQ	011553097	3-Mẹ									0			Việt Nam
149	Nguyễn Ngọc Lân	0-Nam	NCLQ	011553097	11-Em ruột	1-CMT	011958183	28/5/1996	Hà Nội					0			Việt Nam
150	Nguyễn Kim Chi	1-Nữ	NCLQ	011553097	11-Em ruột	1-CMT	120730058	3/3/1980	Hà Bắc					0			Việt Nam
151	Nguyễn Bích Diệp	1-Nữ	NCLQ	011553097	11-Em ruột	1-CMT	011891523	10/7/1995	Hà Nội					0			Việt Nam
152	Nguyễn Thị Đức Hạnh	1-Nữ	NCLQ	011553097	11-Em ruột	1-CMT	012220159	19/4/1999	Hà Nội					0			Việt Nam
153	Nguyễn Thu Trang	1-Nữ	NCLQ	011553097	11-Em ruột	1-CMT	121167628	26/10/2007	Hà Nội					0			Việt Nam
154	Nguyễn Quốc Hòa	0-Nam	Nội bộ			1-CMT	011512180	29/3/2007	Hà Nội	10		019C006098	29. Aug. 2008	400,000	Số 72, Tổ 18, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, HN	0935005555	Việt Nam
155	Võ Thị Tuyết Nhung	1-Nữ	NCLQ	011512180	6-Vợ	1-CMT	011778099	25/3/2005	Hà Nội					0			Việt Nam
156	Nguyễn Khánh Linh	1-Nữ	NCLQ	011512180	7-Con									0			Việt Nam
157	Nguyễn Nhân Vũ	0-Nam	NCLQ	011512180	7-Con									0			Việt Nam
158	Nguyễn Văn Nền	0-Nam	NCLQ	011512180	1-Cha	1-CMT	010306809	6/4/2000	Hà Nội					0			Việt Nam
159	Nguyễn Thị Xuân	1-Nữ	NCLQ	011512180	3-Mẹ	1-CMT	010267430	22/8/1978	Hà Nội					0			Việt Nam
160	Nguyễn Quốc Hùng	0-Nam	NCLQ	011512180	9-Anh ruột	1-CMT	011728309	26/8/1997	Hà Nội					0			Việt Nam
161	Nguyễn Thị Thủy Bích Hạnh	1-Nữ	NCLQ	011512180	10-Chị ruột	1-CMT	011611201	22/3/2007	Hà Nội					0			Việt Nam